

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huế

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Văn K**, sinh ngày 28/5/1963

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn C, sinh năm: 1943 (đã chết) và con bà Vi Thị S, sinh năm: 1945 (đã chết); vợ: Nông Thị M, sinh năm 1965; bị cáo có 02 con, sinh năm 1984 và sinh năm 1991.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 20/02/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Hoàng Văn H**, sinh ngày 06/6/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, thị trấn B, huyện C, tỉnh D.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1946 và con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1949; vợ là Ma Thị H, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1997; con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Một tiền án (Bản án số 12/2018/HS-ST, ngày 15/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng về tội Đánh bạc).

Tiền sự: Một tiền sự (Quyết định số 42/, ngày 21/08/2019 Công an huyện Bảo Lạc Xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép tài sản).

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 20/02/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Ông Lục Văn H1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn B, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Quan Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Đàm Thanh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Lục Văn Đ, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 ngày 20/02/2020 Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang làm nhiệm vụ tại Tổ C thị trấn B phát hiện Lục Văn H1, sinh năm 1997 trú tại N, thị trấn B, huyện C, tỉnh D có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trong túi áo bên phải của H1 có một bao thuốc lá Gold màu vàng, bên trong có một gói giấy màu xanh, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. H1 khai nhận số chất bột màu trắng Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ là ma túy loại Heroine, H1 vừa mua với Hoàng Văn H trú tại Tổ C, thị trấn B tiền mua ma túy là Đàm Thanh T, trú tại tổ B, thị trấn B đưa cho H1 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Tiến hành xác minh, khai thác nhanh Hoàng Văn H khai nhận được bán ma túy cho H1 một gói ma túy với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ma túy H bán cho H1 là H mua với Trần Văn K trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Bảo Lạc.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ thu thập được, vào hồi 18 giờ 05 phút ngày 20/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Kiều trú tại Tổ A, thị trấn B. Qua khám xét kiểm tra trên giường ngủ của K phát hiện có một túi dạng bạt có quai xách, bên ngoài có chữ “bibica” bên trong túi có một lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ nhựa có 09 (Chín) gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine); 03 (Ba) điện thoại di động, trong đó 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, mặt sau điện thoại bị vỡ có chữ “iphone”; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu hồng, mặt sau có chữ “Masstel”; 01 (Một) điện thoại di động bàn phím màu đen, có chữ itel là điện thoại K đang sử dụng; Áo khoác K đang mặc trong túi bên phải có một bật lửa ga màu vàng và 02 (Hai) mảnh giấy màu trắng, số tiền 3.090.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 21/02/2020 vào hồi 08 giờ 15 phút Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét nhà ở của Hoàng Văn H tại Tổ C, thị trấn B. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ tại tủ đồ có gương trang điểm trong phòng ngủ của H một gói giấy bạc đã qua sử dụng, bên trong có một gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng (Nghĩ là Heroine).

Cùng ngày 21/02/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành mở niêm phong cân xác định toàn bộ vật chứng thu giữ và trích gửi đi giám định. Qua cân điện tử xác định: Số chất bột màu trắng bắt quả tang của Lục Văn H1 có khối lượng là 0,04gam (Không phải không bốn gam); Số chất bột màu trắng thu giữ qua khám xét chỗ ở của Hoàng Văn H có khối lượng 0,04gam (Không phải không bốn gam); Số chất bột màu trắng thu giữ qua khám xét chỗ ở của Trần Văn K có khối lượng là 2,03 gam (Hai phẩy không ba gam).

Ngày 21/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định trưng cầu giám định số 09, ngày 21/02/2020 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định chất ma túy. Tại bản kết luận số 72/GĐMT, ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận 03 (Ba) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Trần văn K khai nhận: Bản thân K sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2016 để có ma túy sử dụng ngày 15/02/2020 K trực tiếp gọi điện thoại cho Hoàng Minh L, sinh năm 1972, trú tại Tổ T, thị trấn B hỏi mua ma túy, L đồng ý và trực tiếp đem đến trước cửa nhà K 09 (Chín) gói nhỏ ma túy với số tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi có ma túy K trích từ các gói ma túy mua với Luận ra sử dụng và để bán lại cho các con nghiện khác.

Cụ thể: Ngày 18/02/2020 Hoàng Văn H, trú tại Tổ C, thị trấn B gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy, K đồng ý bán cho H một gói nhỏ ma túy với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) địa điểm bán tại khu vực

trước cửa nhà K hướng gần chùa Q. H trực tiếp đến đưa tiền cho K và K đưa ma túy cho H; Khoảng 13 giờ ngày 20/02/2020 H tiếp tục gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy, K đồng ý và thỏa thuận về số lượng, số tiền, địa điểm bán tại trước cửa nhà K hướng vào chùa Q. K bán cho H một gói nhỏ ma túy với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số còn lại 09 (Chín) gói nhỏ có khối lượng 2,03gam (Hai phẩy không ba gam) chưa kịp sử dụng và bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc phát hiện thu giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn H khai nhận: H sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2017, để có ma túy sử dụng H thường nhờ các con nghiện khác mua giúp và trực tiếp được mua với Trần Văn K trú tại Tổ A, thị trấn B 02 (Hai) lần cụ thể là:

Ngày 18/02/2020 H gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy, K đồng ý và thỏa thuận số lượng, tiền, hình thức, địa điểm, sau đó H đi bộ đến trước cửa nhà K hướng gần chùa Q thuộc Tổ A, thị trấn B, K đưa cho H một gói nhỏ ma túy với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy H đem về nhà sử dụng cho bản thân hết.

Khoảng 13 giờ ngày 20/02/2020 H gọi điện cho K hỏi mua ma túy, K đồng ý rồi hai người thỏa thuận số lượng, số tiền địa điểm mua bán tại trước cửa nhà K hướng gần chùa Q thuộc Tổ A, thị trấn B, H mua một gói nhỏ ma túy với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Mua được ma túy H quay về nhà ở thuộc Tổ C, thị trấn B chia ra thành 02 (Hai) gói nhỏ, một gói bán cho Lục Văn H1 với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng), một gói nhỏ H trích ra sử dụng một phần, phần còn lại 0,04gam (Không phẩy không bốn gam) chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phát hiện thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra Lục Văn H1 trình bày: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 20/02/2020, H1 được mua một gói nhỏ ma túy với Hoàng Văn H với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), do H1 gọi điện thoại trước cho H. Sau đó gặp nhau trao tay, địa điểm mua bán tại khu vực cầu treo thuộc Tổ A, thị trấn B. Sau khi có được ma túy H1 đang trên đường đem đi sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Đàm Thanh T trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/02/2020 T gặp H1 tại bàn bi-a thuộc A, thị trấn B. T đưa cho H1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhờ H1 đi mua ma túy hộ, H1 mua ma túy với ai T không biết, sau khi mua về H1 đón T. Khi đi đến đoạn cuối chợ trung tâm thị trấn thì bị Công an đưa kiểm tra và đưa về Công an huyện.

Quá trình điều tra Lục Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại Tổ A, thị trấn B và Quan Văn T sinh năm 1985 trú tại xóm B, xã H, huyện C khai nhận được mua ma túy với Trần văn K nhiều lần. Tuy nhiên bị cáo Trần Văn K không thừa nhận được bán ma túy cho Đ và T và ngoài lời khai của Đ và T qua tiến hành đối chất và các chứng cứ khác không xác định được việc K bán ma túy cho Đ và T.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBL ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn H theo như Bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn K với khung hình phạt từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hoàng văn H với khung hình phạt từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Đề nghị hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Vật chứng thu giữ của Trần Văn K:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phần để lại vật chứng khám xét nhà ở của Trần Văn K, sinh năm 1963, trú tại Tổ A, thị trấn B, D, mặt sau phong bì có chữ ký của Trần Văn K và các thành phần tham gia niêm phong, có đóng dấu giáp lai; 01 (Một) bật lửa ga màu vàng; 02 (Hai) mẫu giấy màu trắng; 01 (Một) túi dạng bạt có quai xách, bên ngoài có chữ Bibica;

- Tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước: Một điện thoại bàn phím màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Itel, số IMEI 2: 351980105260796 điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: Một điện thoại cảm ứng màu trắng hồng, mặt sau điện thoại có chữ Masstel số IMEI 1: 353873080181145, số IMEI 2: 353873080181152 điện thoại cũ đã qua sử dụng; Một điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, mặt sau điện thoại đã bị vỡ cũ đã qua sử dụng (Không kiểm tra được IMEIL)

- Số tiền: 3.090.000đ (Ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 1.000.000đ (Một triệu đồng) xác định là tiền bán ma túy cho H; Trả lại cho bị cáo K 2.090.000đ (Hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H:

- Tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước: Một điện thoại bàn phím màu đen, trên điện thoại có chữ Masstel, số IMEI 1: 395366092385931, số IMEI 2: 395366092385949 điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Số tiền: 1.230.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đề nghị tịch thu nộp công quỹ nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) xác định là tiền bán ma túy cho H1. Trả lại cho bị cáo H số tiền 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn H thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng cùng với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Văn H đều là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội, làm phức tạp gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....; b) Phạm tội 02 lần trở lên”;

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố đối với bị cáo Trần Văn Kiều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; Bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn H đều sinh ra lớn lên, sinh sống tại thị trấn B, huyện C, tỉnh D. Các bị cáo đều là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, chỉ vì ham muốn lợi ích của bản thân mà đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Bị cáo Hoàng Văn H quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, có 01 (Một) tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, bị cáo có 01 (Một) tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép tài sản.

Bị cáo Trần Văn K quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51; Ngày 19/6/2020 gia đình bị cáo có nộp tại Tòa án một bản pho tô có chứng thực Huân chương kháng chiến Hạng Ba của ông Trần Văn C bố đẻ bị cáo Trần Văn K. Tuy nhiên theo quy định tại điểm c Mục 5 Nghị Quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Huân chương kháng chiến Hạng Ba của ông Trần Văn C không nằm trong danh mục các danh hiệu cao quý khác theo Luật Thi đua khen thưởng nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ của Trần Văn K:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phần để lại vật chứng khám xét nhà ở của Trần Văn K, sinh năm 1963, trú tại Tổ A, thị trấn B, D, mặt sau phong bì có chữ ký của Trần Văn K và các thành phần tham gia niêm phong, có đóng dấu giáp lai; 01 (Một) bật lửa ga màu vàng; 02 (Hai) mẫu giấy màu trắng; 01 (Một) túi dạng bạt có quai xách, bên ngoài có chữ Bibica. Xét cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét cần trả lại cho bị cáo: Một điện thoại cảm ứng màu trắng hồng, mặt sau điện thoại có chữ Masstel số IMEI 1: 353873080181145, số IMEI 2: 353873080181152 điện thoại cũ đã qua sử dụng; Một điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, mặt sau điện thoại đã bị vỡ cũ đã qua sử dụng (Không kiểm tra được IMEIL); Số tiền 2.090.000đ (Hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Một điện thoại bàn phím màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Itel, số IMEI 2: 351980105260796 điện thoại cũ đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc mua bán ma túy, xét cần tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) xác định là tiền bán ma túy mà có.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H:

- 01 (Một) điện thoại bàn phím màu đen, trên điện thoại có chữ Masstel, số IMEI 1: 395366092385931, số IMEI 2: 395366092385949 điện thoại cũ đã qua sử dụng là phương tiện liên lạc mua bán ma túy, xét cần tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước;

- Số tiền: 1.230.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo xét cần trả lại cho bị cáo 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); Tịch thu nộp công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) xác định là tiền bán ma túy mà có.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn K 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt 20/02/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng

Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt 20/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn K:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phần để lại vật chứng khám xét nhà ở của Trần Văn K, sinh năm 1963, trú tại Tổ A, thị trấn B, D, mặt sau phong bì có chữ ký của Trần Văn K và các thành phần tham gia niêm phong, có đóng dấu giáp lai; 01 (Một) bật lửa ga màu vàng; 02 (Hai) mẫu giấy màu trắng; 01 (Một) túi dạng bột có quai xách, bên ngoài có chữ Bibica;

- Trả lại cho bị cáo: Một điện thoại cảm ứng màu trắng hồng, mặt sau điện thoại có chữ Masstel số IMEI 1: 353873080181145, số IMEI 2: 353873080181152 điện thoại cũ đã qua sử dụng; Một điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, mặt sau điện thoại đã bị vỡ cũ đã qua sử dụng (Không kiểm tra được IMEIL); Số tiền 2.090.000đ (Hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước: Một điện thoại bàn phím màu đen, mặt trước và mặt sau có chữ Itel, số IMEI 2: 351980105260796 điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H:

- Tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước: Một điện thoại bàn phím màu đen, trên điện thoại có chữ Masstel, số IMEI 1: 395366092385931, số IMEI 2: 395366092385949 điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu nộp công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 17 ngày 02/6/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY